TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST Ngày 18 tháng 4 năm 2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhất

2. Ông Lương Văn Êu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lang Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn CL, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số X, Trung tậm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn CL, xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08/9/2022, được bổ sung trong bản tự khai, biên bản hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Lang Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lang Thị H và anh Lương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa và được UBND xã GT cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 14/8/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, không quan tâm gia đình, vợ con, có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Đến cuối năm 2020, chị và anh H ly thân, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con: Chị Lang Thị H và anh Lương Văn H có 02 con chung là cháu Lương Bảo Nh, sinh ngày 14/10/2012 và cháu Lương Văn A, sinh ngày 06/3/2016. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Lang Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 18/10/2022, bị đơn là anh Lương Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Việc anh và chị H kết hôn, thời gian và nơi đăng ký kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Đến năm 2020, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, có khoảng cách. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được hàn gắn. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con: Anh và chị H có 02 con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của các con như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh có nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Lương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là chị Lang Thị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt.

Bị đơn là anh Lương Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh H đều vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án

của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn là anh Lương Văn H không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Lang Thị H, anh Lương Văn H và Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 14/8/2015 do UBND xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lang Thị H và anh Lương Văn H là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị H, ý kiến của anh H, Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, chị H đều có nguyện vọng được ly hôn anh H. Anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, thấy: Căn cứ lời trình bày của chị H và anh H phù hợp với kết quả xác minh tại thôn CL, xã GT, huyện LC thì giữa chị H và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không tu trí làm ăn, không quan tâm gia đình, vợ con, vợ chồng ghen tuông, nghi kỵ nhau, nên thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau. Gia đình hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả; chị H và anh H đã có thời gian ly thân nhưng mâu thuẫn không được giải quyết, đến nay cả chị H và anh H đều có nguyện vọng được ly hôn. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, quyết định cho chị H và anh H ly hôn.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Lang Thị H, anh Lương Văn H và bản sao Giấy khai sinh của cháu Nh, cháu A, đủ cơ sở xác định: Các cháu Lương Bảo Nh, sinh ngày 14/10/2012 và Lương Văn A, sinh ngày 06/3/2016 là con chung của chị H và anh H.

Xét nguyện vọng của chị H và anh H, thấy: Cả chị H và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả cháu Như và cháu Anh, nguyện vọng của chị H, anh H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để xem xét. Xét về điều kiện nuôi con của chị H, anh H thấy: Căn cứ lời trình bày của chị H phù hợp với kết quả xác minh tại nơi cư trú của vợ chồng thì từ khi chị H và anh H ly thân đến nay, các cháu Nh và A do chị H trực tiếp nuôi

dưỡng, các cháu vẫn được chăm sóc tốt về mọi mặt; chị H có việc làm và thu nhập ổn đinh, có điều kiện kinh tế, thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Cháu Lương Bảo Nh đã trên 7 tuổi cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Trong khi anh H không chịu tu trí làm ăn, không có việc làm và thu nhập, đang trong thời gian chấp hành án treo về tội đánh bạc; gia đình anh H thuộc diện hộ nghèo; trước và trong thời gian ly thân anh H không quan tâm chăm sóc vợ con. Như vậy, để cháu Nh, cháu A có điều kiện phát triển một cách tốt nhất về mọi mặt, nên giao các cháu Lương Bảo Nh, Lương Văn A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Lang Thị H và anh Lương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lang Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nhưng chị H là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Thái), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và đơn đề nghị miễn án phí, Tòa án đã quyết định miễn nộp tiền tạm ứng án phí cho chị H, nay xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn cho chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lang Thị H được ly hôn anh Lương Văn H.

Về con: Giao các cháu Lương Bảo Nh, sinh ngày 14/10/2012 và Lương Văn A, sinh ngày 06/3/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn cho chị Lang Thị H.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn Lang Thị H, bị đơn Lương Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Người BVQVLIHP của nguyên đơn;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã GT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**